TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2017/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 7 năm 2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Thái Hoàng Đắc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Văn Công Trọn**

Ông **Trần Ngọc Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mơ –** sinh năm 1988

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Tăng –** sinh năm 1986

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Em – sinh năm 1959
- Bà Đào Thị Phượng – sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: ấp Công Bình, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-6-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Mơ trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2013 chị và anh Nguyễn Văn Tăng tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Từ khi chị mang thai đến lúc sinh con đến nay, anh Tăng không quan tâm, chăm sóc và đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh Tăng đang chung sống với người phụ nữ khác. Chị và anh Tăng đã ly thân từ tháng 9/2014. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tăng.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Hoàng Duy Khánh, sinh ngày 10/4/2015 đang sống với chị. Chị yêu cầu nuôi con và buộc anh Tăng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu Khánh đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng có 5,5 chỉ vàng 24K. Từ khi chị mang thai và sinh con đến nay, anh Tăng không góp tiền nuôi con nên chị đã bán hết số vàng trên để làm chi phí nuôi con. Vì vậy, giữa chị và anh Tăng không còn tài sản để chia.

Về nợ chung: Chị và anh Tăng có mượn mẹ ruột chị là bà Nguyễn Thị Em 01 chỉ vàng 24K, chị yêu cầu anh Tăng cùng trách nhiệm trả, mỗi người trả ½.

Về tài sản riêng: Mẹ chồng chị là bà Đào Thị Phượng có mượn của chị 3.000.000 đồng. Chị yêu cầu bà Phượng trả lại cho chị số tiền này.

Theo bản tự khai ngày 30-6-2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn Nguyễn Văn Tăng trình bày:

Về hôn nhân: Anh Tăng thống nhất với trình bày của chị Mơ về điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Chị Mơ yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 người con đúng như chị Mơ trình bày. Anh đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng Duy Khánh cho chị Mơ tiếp tục nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng có 5,5 chỉ vàng 24K. Chị Mơ đang quản lý nên anh yêu cầu chia đôi.

Về nợ chung: Anh đồng ý cùng chị Mơ trả cho bà Nguyễn Thị Em 01 chỉ vàng 24K, mỗi người trả 0,5 chỉ vàng 24K.

Về tài sản riêng: Mẹ ruột anh là bà Đào Thị Phượng thừa nhận mượn và đồng ý trả cho chị Mơ 3.000.000 đồng, anh thống nhất.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 30-6-2017 và trong quá trình xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Em trình bày:

Năm 2015, vợ chồng chị Nguyễn Thị Mơ và anh Nguyễn Văn Tăng có mượn của bà 01 chỉ vàng 24K nhưng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị Mơ và anh Tăng thỏa thuận trả cho bà 01 chỉ vàng 24K, bà đồng ý nhận.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 30-6-2017 và trong quá trình xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Thị Phượng trình bày:

Tại bản ghi lời khai và biên bản hòa giải ngày 30-6-2017, bà xác định: Năm 2013, bà có mượn riêng chị Nguyễn Thị Mơ số tiền 3.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này. Tại phiên tòa, bà xác định đã trả cho chị Mơ 700.000 đồng và đồng ý trả chị Mơ 2.300.000 đồng, không đồng ý trả 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Mơ với anh Nguyễn Văn Tăng tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị Mơ trình bày tại phần nội dung vụ án, anh Tăng thống nhất. Chị Mơ yêu cầu ly hôn, anh Tăng đồng ý. Xét sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Mơ và anh Tăng là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[2] *Về nuôi con chung*: Tại phiên hòa giải, chị Mơ và anh Tăng thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Hoàng Duy Khánh, sinh ngày 10/4/2015 cho chị Mơ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tăng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khánh mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu Khánh đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, giữa chị Mơ và anh Tăng đã thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Anh Tăng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Em xác định chị Nguyễn Thị Mơ và anh Nguyễn Văn Tăng có mượn của bà 01 chỉ vàng 24K nhưng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên hòa giải và tại tòa, chị Mơ và anh Tăng tự thỏa thuận cùng có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Em 01 chỉ vàng 24K, mỗi người trả 0,5 chỉ vàng 24K. Xét thấy các đương sự không có tranh chấp về tài sản nợ và không yêu cầu ghi nhận trong bản án nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản riêng*: Tại phiên tòa, bà Phượng xác định đã trả cho chị Mơ 700.000 đồng nên chỉ đồng ý trả 2.300.000 đồng, không đồng ý trả 3.000.000 đồng theo yêu cầu của chị Mơ. Xét thấy, lời khai tại phiên tòa của bà Phượng mâu thuẫn với lời khai của bà tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải. Tại biên bản ghi lời khai và biên bản tại phiên hòa giải ngày 30-6-2017, bà Phượng thừa nhận mượn và đồng ý trả cho chị Mơ 3.000.000 đồng nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Mơ, buộc bà Đào Thị Phượng trả cho chị Mơ 3.000.000 đồng.

[5] *Về chia tài sản chung*: Chị Mơ và anh Tăng xác định tài sản chung vợ chồng có 5,5 chỉ vàng 24K. Theo chị Mơ trình bày, từ khi chị mang thai và sinh cháu Nguyễn Hoàng Duy Khánh đến nay, anh Tăng không quan tâm và góp tiền nuôi con nên chị Mơ đã bán hết vàng trên để làm chi phí nuôi con, không còn tài sản để phân chia. Anh Tăng thừa nhận không đóng góp tiền cùng chị Mơ để nuôi con nhưng có đặt ra yêu cầu chị Mơ chia đôi số vàng trên. Xét thấy, anh

Tăng đã nhận được thông báo thụ lý và hòa giải của Tòa án nhưng anh Tăng không có đơn yêu cầu phản tố để chia tài sản chung theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự *"Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải"*. Vì vậy, Tòa án không xem xét yêu cầu của anh Tăng. Tại tòa, anh Tăng thống nhất cùng với chị Mơ thỏa thuận về việc chia tài sản chung. Nếu anh chị không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác là phù hợp.

[6] Về án phí: Chị Mơ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Tăng phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án phí có nghĩa vụ, bà Đào Thị Phượng phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 143, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mơ và anh Nguyễn Văn Tăng.

2. *Về nuôi con chung*: Chị Mơ và anh Tăng thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Hoàng Duy Khánh, sinh ngày 10/4/2015 cho chị Mơ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tăng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khánh mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu Khánh đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Tăng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản riêng*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mơ, buộc bà Đào Thị Phượng trả cho chị Mơ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Mơ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ngày 12 tháng 6 năm 2017, chị Mơ đã nộp tiền tạm ứng án phí 600.000 đồng theo biên lai thu số 0007060 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ, chị Mơ được hoàn lại 300.000 đồng.

Anh Tăng phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đào Thị Phượng phải chịu 300.000 đồng án phí có nghĩa vụ.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc